

Số: /VPUB-PVHCC&KSTT

Hung Yên, ngày tháng 7 năm 2024

V/v Công bố kết quả đánh giá Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công tháng 6/2024

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Căn cứ Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính (TTHC), dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử;

Căn cứ Công văn số 2283/UBND-PVHCC&KSTT ngày 30/8/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử;

Trên cơ sở kết quả đồng bộ công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ <https://quantri.dichvucong.gov.vn/>, Văn phòng UBND tỉnh công bố kết quả đánh giá Bộ Chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công tháng 6/2024 của tỉnh như sau:

1. Tổng hợp các nhóm chỉ số của tỉnh Hưng Yên đạt 84,78 điểm; xếp hạng thứ 01/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, trong đó:

- Chỉ số Công khai minh bạch: 14,2/18 điểm (trung bình cả nước là 10/18 điểm), đạt tỷ lệ 78,8%, xếp hạng thứ 03/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Chỉ số Tiến độ giải quyết: 19,5/20 điểm (trung bình cả nước là 17,1/20 điểm), đạt tỷ lệ 97,68%, xếp hạng thứ 05/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Trong đó, 03 Sở có tỷ lệ giải quyết hồ sơ đúng hạn và trước hạn thấp, dưới 90% (màu vàng) là: Y tế, Tài nguyên và Môi trường, Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Chỉ số Dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến:

+ Dịch vụ công trực tuyến: 8/12 điểm (trung bình cả nước là 6/12 điểm), đạt tỷ lệ 78%.

+ Thanh toán trực tuyến: 8,6/10 điểm (trung bình cả nước là 5,8/10 điểm), đạt tỷ lệ 59,12%, xếp hạng thứ 24/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Trong đó, 04 Sở có tỷ lệ thanh toán trực tuyến thấp dưới 30% là: Giao thông vận tải, Khoa học và Công nghệ, Xây dựng, Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Chỉ số Mức độ hài lòng: 18/18 điểm (trung bình cả nước là 17,6/18 điểm).

- Chỉ số về số hóa hồ sơ: 16,5/22 điểm (trung bình cả nước là 13,1/22 điểm), trong đó việc cung cấp dịch vụ chứng thực điện tử bản sao từ bản chính đã được triển khai, thực hiện tại 171/171 đơn vị trên địa bàn tỉnh.

UBND huyện Kim Động là đơn vị cấp huyện duy nhất đạt tỷ lệ hồ sơ TTHC số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC 80% (màu xanh). Các địa phương còn lại dưới 80% (màu vàng).

2. Kết quả cụ thể một số nhóm, tiêu chí của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố

*(Có Phụ lục I, Phụ lục II kèm theo).*

Căn cứ kết quả nêu trên, Văn phòng UBND tỉnh đề nghị các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố: thực hiện công khai kết quả đánh giá Bộ Chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC trên Cổng/Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 97/UBND-PVHCC&KSTT ngày 15/01/2024 về việc tiếp tục đẩy mạnh các giải pháp cải cách và nâng cao hiệu quả giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công; tiên hành rà soát, tăng cường chỉ đạo đẩy mạnh triển khai thực hiện các nhiệm vụ để nâng cao điểm số cũng như tỷ lệ các nhóm chỉ số đang ở mức thấp, duy trì và phát huy hơn nữa các chỉ số đang ở mức tốt.

Giao Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh công khai kết quả trên Cổng thông tin điện tử tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công và Kiểm soát thủ tục hành chính công khai kết quả trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm TT-HN tỉnh;
- Trung tâm PVHCC&KSTT<sup>Tài</sup>;
- Lưu: VT, PVHCC&KSTT<sup>Nh</sup>.

**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG  
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**

**Trần Văn Thắng**

**Phụ lục I**  
**MỘT SỐ TIÊU CHÍ THÀNH PHẦN TRONG BỘ CHỈ SỐ PHỤC VỤ**  
**NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP CỦA CÁC SỞ, BAN, NGÀNH;**  
**UBND CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ THÁNG 6/2024**  
*(Kèm theo Công văn số /VPUB-PVHCC&KSTT ngày /7/2024*  
*của Văn phòng UBND tỉnh Hưng Yên)*

Stt	Tên cơ quan, đơn vị	Kết quả xử lý hồ sơ TTHC (%)	Tỷ lệ mức độ hài lòng (%)	Tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến (%)
<b>I</b>	<b>UBND tỉnh Hưng Yên</b>	<b>97,68</b>	<b>100</b>	<b>59,12</b>
1	Sở Tài chính	100	100	TTHC không có phí, lệ phí
2	Sở Kế hoạch và Đầu tư	91,86	100	34,76
3	Sở Nội vụ	94,74	100	TTHC không có phí, lệ phí
4	Sở Thông tin và Truyền thông	100	100	46,67
5	Sở Khoa học và Công nghệ	98,59	100	24,14
6	Sở Giao thông vận tải	99,59	100	14,87
7	Sở Xây dựng	100	100	24,84
8	Sở Y tế	82,71	99,0	80,12
9	Sở Giáo dục và Đào tạo	100	100	TTHC không có phí, lệ phí
10	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	100	100	64,71
11	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	89,12	99,6	29,49
12	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	95,77	100	52,7
13	Sở Tài nguyên và Môi trường	88,31	99,2	61,83
14	Sở Công Thương	99,5	100	40,0
15	Sở Tư pháp	96,09	100	41,82
16	Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh	96,0	100	33,33
17	UBND thành phố Hưng Yên	98,23	100	64,95
18	UBND huyện Ân Thi	99,41	100	66,56
19	UBND huyện Kim Động	94,73	100	65,38
20	UBND huyện Khoái Châu	98,95	100	75,26
21	UBND huyện Tiên Lữ	96,34	100	68,59
22	UBND huyện Phù Cừ	96,42	100	64,25
23	UBND huyện Yên Mỹ	99,34	100	58,74
24	UBND thị xã Mỹ Hào	98,76	100	67,41
25	UBND huyện Văn Lâm	99,67	100	62,76
26	UBND huyện Văn Giang	99,46	100	50,71

**Phụ lục II**  
**CÁC CHỈ TIÊU CHỈ PHÁT SINH HOẶC THỐNG KÊ ĐƯỢC**  
**CỦA UBND CẤP HUYỆN THÁNG 6/2024**  
*(Kèm theo Công văn số /VPUB-PVHCC&KSTT ngày /7/2024*  
*của Văn phòng UBND tỉnh Hưng Yên)*

Stt	Tên cơ quan, đơn vị	Tỷ lệ hồ sơ TTHC số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC (%)	Kết quả cấp bản sao điện tử (bản)	Kết quả đánh giá
<b>I</b>	<b>UBND tỉnh Hưng Yên</b>	<b>83,16</b>	<b>234.808</b>	<b>Tốt</b>
1	UBND huyện Ân Thi	77,9	17.688	Tốt
2	UBND huyện Khoái Châu	78,3	34.678	Tốt
3	UBND thành phố Hưng Yên	78,0	27.548	Tốt
4	UBND Thị Xã Mỹ Hào	77,0	38.310	Tốt
5	UBND huyện Văn Giang	74,6	10.998	Tốt
6	UBND huyện Văn Lâm	76,0	17.221	Tốt
7	UBND huyện Tiên Lữ	78,0	24.526	Tốt
8	UBND huyện Kim Động	80,0	32.110	Tốt
9	UBND huyện Yên Mỹ	76,8	18.040	Tốt
10	UBND huyện Phù Cừ	75,8	13.689	Tốt